

Số: 5149/TCT-CS

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

V/v chính sách lệ phí trước bạ

Kính gửi: Ông Cao Văn Hồng.

Tổng cục Thuế nhận được đơn phản ánh kiến nghị qua Hệ thống phản ánh kiến nghị - Văn phòng Chính phủ thuộc Cổng dịch vụ công quốc gia của công dân: Cao Văn Hồng. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 6, khoản 7 Điều 3; Điều 4; điểm a khoản 4 Điều 8; khoản 1 Điều 11 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính Phủ quy định về lệ phí trước bạ:

“Điều 3. Đối tượng chịu lệ phí trước bạ

6. Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (sau đây gọi chung là xe máy).

7. Ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, các loại xe tương tự xe ô tô phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Điều 4. Người nộp lệ phí trước bạ

Tổ chức, cá nhân có tài sản thuộc đối tượng chịu lệ phí trước bạ quy định tại Điều 3 Nghị định này phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ các trường hợp thuộc đối tượng miễn lệ phí trước bạ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.

Điều 8. Mức thu lệ phí trước bạ theo tỷ lệ (%)

4. Xe máy: Mức thu là 2%.

Riêng:

a) Xe máy của tổ chức, cá nhân ở các thành phố trực thuộc trung ương; thành phố thuộc tỉnh; thị xã nơi Ủy ban nhân dân tỉnh đóng trụ sở nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 5%.

Điều 11. Khai, nộp lệ phí trước bạ

1. Tổ chức, cá nhân khai, nộp lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. ”

- Tại điểm k khoản 6 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

“Điều 11. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế

Người nộp thuế thực hiện các quy định về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 45 Luật Quản lý thuế và các quy định sau đây:

6. Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế đối với người nộp thuế có phát sinh nghĩa vụ thuế đối với các loại thuế khai và nộp theo từng lần phát sinh theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 45 Luật Quản lý thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp, trừ các trường hợp sau đây:

k) Tổ chức, cá nhân khi đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản trừ nhà, đất (bao gồm cả các trường hợp thuộc diện miễn lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ) nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ tại cơ quan thuế nơi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc địa điểm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. ”

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP thì tổ chức, cá nhân khai, nộp lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản trừ nhà, đất (bao gồm cả các trường hợp thuộc diện miễn lệ phí trước bạ theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ) nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ tại cơ quan thuế nơi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc địa điểm do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Căn cứ quy định nêu trên, pháp luật đã quy định cụ thể về địa điểm tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ khai lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trên cơ sở đó, Cục Thuế áp dụng mức thu lệ phí trước bạ theo đúng quy định hiện hành.

Tổng cục Thuế trả lời để Ông được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, Văn phòng (TCT);
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Lưu Đức Huy